| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

Bản án số: 112/2025/HSST
Ngày 29 tháng 4 năm 2025

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Nguyễn Thị Thu Hảo**
**2. Bà Trần Thị Thanh Hải**

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** **Bà Hà Phương Ánh Nguyệt**– Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội*** *tham gia phiên toà:* **Ông Nguyễn Sơn** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29.4.2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/HSST ngày 18.03.2025 đối với bị cáo:

**Vũ Ngọc H**; Sinh năm: 1989. Giới tính: Nữ. HKTT: P2806 CT4A khu đô thị X, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở: P2407 -DV01 chung cư R, G N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Vũ Đức H1. Con bà: Đoàn Thị H2. Danh chỉ bản số 060 ngày 10.02.2025 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:
1. Anh Nguyễn Đức D1 (sinh năm: 1986; HKTT: LB, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: 7 đường H, phường B, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị Ngọc Á (sinh năm: 2004; Địa chỉ: B tỉnh Lô 2 ấp X, phường T, C, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Hoàng Thanh T (sinh năm: 1986; Địa chỉ: C N, phường R, R, tỉnh Kiên Giang). Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Ngô Minh A (sinh năm: 1999; Địa chỉ: A ngõ N, phường H, H, Hà Nội. Nơi ở: 2 T, N, H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Hoàng Đình N (sinh năm: 1995; HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở: S V, N, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hoàng Tiến M (sinh năm: 1990; HKTT: Xóm F thôn L, xã H, huyện P, Hà Nội. Nơi ở: A Đ, phường M, N, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Khoàng Thị H3 (sinh năm: 2000; Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu). Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Vũ Anh T1 (sinh năm: 1990; HKTT: Thôn T, xã T, N, Thanh Hóa. Nơi ở: Số G P, D, Cầu G, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Đặng Tiến D2 (sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn P, xã H, K, Hưng Yên). Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng đầu tháng 05 năm 2024, 01 người đàn ông Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Telegram "@super09891" liên hệ với Lê Công Đ. Người này thỏa thuận sẽ cung cấp thông tin thẻ tín dụng của người khác cho Lê Công Đ và thuê Đ rút tiền từ những thẻ tín dụng trên rồi chuyển vào tài khoản ví điện tử USDT do người đó chỉ định. Lê Công Đ đồng ý và thống nhất sẽ được trả công 20% tổng số tiền chuyển thành công, các chi phí phát sinh khác Đông sẽ chịu trách nhiệm.

Ngày 19/05/2024, Hoàng Văn S sử dụng nick Facebook "Trần Thực" đăng bài trên hội nhóm " *R.ử.a T.i.ề.n - Trao Đổi N - Nhận Tiền Kiều Hối*" với nội dung "*Nhận xử lý 3D việt full các dòng thẻ, bác nào càn làm ib mình @tele: @hoangtuan2411*" nhằm tìm khách hàng có mã số thẻ, thông tin chủ thẻ nhưng không có thẻ cứng mà vẫn làm được thủ tục rút tiền. Đến ngày 03/06/2024, Lê Công Đ sử dụng tài khoản Telegram "Lee min hoo" liên hệ tài khoản Telegram "@hoangtuan2411" của S và cả hai thỏa thuận việc rút tiền từ thẻ tín dụng của người khác bằng cách lên trang www.thegioididong.com mua điện thoại Iphone rồi bán điện thoại thấp hơn với giá thị trường để chuyển đổi tiền, S được hưởng lợi 18% còn Đ hưởng lợi 2% tổng bưu giá điện thoại mua mới, số tiền còn lại S chuyển cho Đ. Hoàng Văn S còn hẹn Đ và nhóm người Trung Quốc làm việc trực tiếp tại quán C địa chỉ E L, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi thống nhất, S tự chuẩn bị 10 sim điện thoại và 02 điện thoại bàn phím (gồm 01 điện thoại ITEL và 01 diện thoại Nokia 1280) để thực hiện việc rút thẻ tín dụng, chiếm đoạt tài sản của người khác. Lê Công Đ thì gọi điện thuê anh Đặng Tiến D2 (SN: 1990, trú tại: thôn P, xã H, K, tỉnh Hưng Yên, hành nghề lái xe) để đưa Đ cùng nhóm người Trung Quốc xuống Hà Nội để gặp Hoàng Văn S.

Đến khoảng 10h00' ngày 04/06/2024, Hoàng Văn S gặp Lê Công Đ cùng 04 người Trung Quốc tại quán C địa chỉ E L, cả hai thống nhất lại cách thức rút tiền chiếm đoạt bằng bằng cách mua điện thoại qua các trang chính thống của các cửa hàng lớn như www.thegioididong.comwww.shopdunk.com Cách thức đặt hàng như sau: S vào trang web đến mục chọn sản phẩm đến mục chọn mua ngay đến mục để lại thông tin (tên người nhận và số điện thoại Sơn đã chuẩn bị sẵn, địa chỉ cửa hàng

muốn nhận hàng) và chọn hình thức thanh toán là Payoo hoặc OnePay rồi chọn thanh toán hoặc tiến hành đặt hàng. Khi này, trang web sẽ chuyển qua cổng thanh toán trung gian của P hoặc OnePay để nhập thông tin thẻ tín dụng, S là người nhập thông tin người nhận và số điện thoại, rồi đặt hàng và chuyển sang bước thanh toán. Tiếp đó, Đ đưa cho S xem hoặc gửi thông tin về thẻ tín dụng, S nhập thông tin số thẻ vào trang www.OnePay, rồi đưa điện thoại của S cho Đ chuyền tay cho người Trung Quốc ngồi tại quán để nhập mã OTP. Khi điện thoại của S thông báo đặt hàng thành công thì Đ thỏa thuận S ở lại làm tin, S phải rủ thêm 02 người đi lấy điện thoại. Hoàng Văn S đã gọi diện rủ Trần Văn B và Vũ Ngọc H và rủ có "kèo" làm, do có hiểu biết về việc rút tiền chiếm đoạt từ trước nên B và H đều đồng ý. Đến khoảng 11h00' cùng ngày, B đến và được S giải thích lại các bước chiếm đoạt, thỏa thuận sau khi trừ hết chi phí thì chia đều cho 3 người, S phân công B và H có nhiệm vụ đi lấy điện thoại. Do H chưa đến nên S bảo B về phòng trọ tại Phòng DX504, Tòa S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội để lấy 10 sim mà trước đó S đã chuẩn bị sẵn từ trước. Sau đó, Vũ Ngọc H đã tham gia cùng nhóm của Hoàng Văn S sử dụng thông tin thẻ tín dụng do Lê Công Đ chuyển lại để thực hiện hành vi cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất**: Khoảng 10h57' ngày 04/06/2024, S sử dụng sim điện thoại số 0363798736 để đặt mua hàng trên trang www.thegioididong.com 01 điện thoại Iphone 15 pro max 256GB, màu titan với giá 29.990.000 đồng, đăng ký thông tin người nhận và lựa chọn cửa hàng nhận máy. Sau khi xác nhận đơn mua, trang web chuyển sang giao diện thanh toán, tại đây S nhập các thông tin liên quan đến thẻ đã được cung cấp, khi trang web chuyển sang giao diện nhập mã OTP thì S đưa máy cho đối tượng người Trung Quốc để nhập mã OTP. Đến khi có thông báo "Thanh toán thành công" thì số tiền trong tài khoản tín dụng của chủ thẻ bị trừ tiền. Tiếp đó, S gọi điện bảo H qua địa chỉ B T, quận H, thành phố Hà Nội lấy điện thoại cho S, đồng thời bảo B đến đón H. Khi H mang điện thoại về quán thì S cầm và bán cho Hoàng Đình N (SN: 1995, trú tại: T, T, tỉnh Thanh Hóa), Hoàng Tiến M (SN: 1990, trú tại: xóm F, thôn L, xã H, Tp .), là những người S đã liên hệ bán điện thoại từ trước, đang ngồi tại quán cafe để chờ mua. Anh N đã chuyển khoản số tiền 27.400.000 đồng vào số tài khoản 106869010567 của Hoàng Văn S tại ngân hàng V. Như đã thỏa thuận, S cắt lại 2.900.000 đồng là tiền được hưởng lợi và chuyển khoản số tiền 24.500.000 đồng vào số tài khoản 35529787 của Lê Công Đ tại ngân hàng TMCP Á1. Đối với nhóm Trung Quốc yêu cầu nhận đủ 884 USDT, theo tỷ giá thị trường ngày 04/6/2024 (1 USDT bằng 25.660 đồng) thì số tiền nhóm Trung Quốc nhận tương đương 22.683.440 đồng, số tiền mà nhóm Đ hưởng lợi là 1.816.560 đồng. Do Đ biết anh D2 có ví điện tử nên đã nhờ anh D2 đổi tiền và chuyển vào ví điện tử cho nhóm Trung Quốc. Lần này, nhóm đối tượng đã sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt số tiền **29.990.000 đồng** của thẻ tín dụng 5239757923428469 của ngân hàng V1, chủ thẻ: Nguyễn Đức D1 (SN: 1986, trú tại: 34/15/51 L B, B, thành phố Hồ Chí Minh).

**Lần thứ hai**: Khoảng 11h24 cùng ngày, vẫn thủ đoạn như trên S sử dụng số điện thoại 0363798736 để đặt mua hàng trên trang www.thegioididong.com 01 điện

thoại Iphone 11 128GB, màu trắng với giá 10.290.000đ, địa chỉ nhận hàng tại cửa hàng T2 L, H, Hà Nội. B, H là người được S phân công đi lấy điện thoại. S bán chiếc điện thoại này cho anh N với giá 8.000.000đ. S chuyển khoản cho Đ số tiền 8.200.000đ, S chịu lỗ 200.000đ. Đối với mã tiền này nhóm Trung Quốc yêu cầu nhận đủ 291 USDT, theo tỷ giá thị trường ngày 04/6/2024 (1 USDT bằng 25.660 đồng) thì số tiền nhóm Trung Quốc nhận tương đương 7.467.060 đồng, số tiền mà Đ hưởng lợi là 732.940 đồng. Lê Công Đ tiếp tục nhờ anh D2 chuyển tiền từ tiền Việt Nam sang USDT chuyển cho nhóm Trung Quốc. Lần này, nhóm đối tượng đã sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt số tiền **10.290.000 đồng** của thẻ tín dụng 5239757923428469 của ngân hàng V1, chủ thẻ: Nguyễn Đức D1 (SN: 1986, trú tại: 34/15/51 L B, B, thành phố Hồ Chí Minh).

**Lần thứ ba:** Khoảng 14h34’ cùng ngày, vẫn với phương thức thủ đoạn như trên, S đặt mua 02 điện thoại Iphone 15 Pro Max 256GB màu titan với giá 59.980.000 đồng, lấy hàng tại cửa hàng T2 di động số D B, H, Hà Nội. B, H là người được S phân công đi lấy điện thoại. S bán 02 chiếc điện thoại này cho anh M và N với giá 54.800.000 đồng, cắt tiền hưởng lợi 5.810.000 đồng và chuyển cho Đ 48.990.000 đồng. Đối với mã tiền này nhóm Trung Quốc yêu cầu nhận đủ 1753 USDT, theo tỷ giá thị trường ngày 04/6/2024 (1 USDT bằng 25.660 đồng) thì số tiền nhóm Trung Quốc nhận tương đương 44.981.980 đồng. Số tiền mà Đ hưởng lợi là 4.008.020 đồng. Lê Công Đ tiếp tục nhờ anh D2 chuyển tiền từ tiền Việt Nam sang USDT chuyển cho nhóm Trung Quốc. Lần này, nhóm đối tượng đã sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt số tiền **59.980.000 đồng** của thẻ tín dụng 4198349971446104 của ngân hàng V1, chủ thẻ: Lê Thị Ngọc Á (SN: 2004, trú tại: B tỉnh Lộ 2 ấp X, phường T, C, thành phố Hồ Chí Minh).

Trong ngày 04/06/2024, bị can Vũ Ngọc H tham gia cùng nhóm đối tượng đã sử dụng thông tin thẻ tín dụng của người khác chiếm đoạt số tiền **100.260.000 đồng** bằng hình thức thực hiện mua, rồi bán 04 chiếc điện thoại.

Đến ngày 05/06/2024, nhóm Hoàng Văn S và nhóm Lê Công Đ và người Trung Quốc tiếp tục hẹn nhau tại quán S1 tại địa chỉ F L, H, thành phố Hà Nội để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cụ thể:

**Lần thứ tư:** Khoảng 11h35’ cùng ngày, vẫn với phương thức thủ đoạn như trên, S sử dụng số điện thoại 0921898109 đặt mua 02 điện thoại Iphone 15 Pro Max 256GB màu titan với giá 59.980.000đ, lấy hàng tại cửa hàng T2 di động 638 B, Hà Nội. B, H là người được S phân công đi lấy điện thoại. S bán 02 chiếc điện thoại này cho anh N và M với giá 54.600.000 đồng, S hưởng lợi 6.600.000đ và chuyển cho Đ 48.000.000 đồng. Đối với mã tiền này nhóm Trung Quốc yêu cầu nhận đủ 1750 USDT, theo tỷ giá thị trường ngày 05/6/2024 (1 USDT bằng 25.660 đồng) thì số tiền nhóm Trung Quốc nhận tương đương 44.905.000 đồng. Số tiền mà Đ hưởng lợi là 3.095.000 đồng. Lê Công Đ tiếp tục nhờ anh D2 chuyển tiền từ tiền Việt Nam sang USDT chuyển cho nhóm Trung Quốc. Lần này, nhóm đối tượng đã sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt số tiền **59.980.000 đồng** của thẻ tín dụng 5239757954774201 của ngân hàng V1, chủ thẻ: Hoàng Thanh T (SN: 1986, trú tại: C N, phường R, Rạch G, tỉnh Kiên Giang).

Trong ngày 05/06/2024, Vũ Ngọc H tham gia cùng nhóm đối tượng đã sử dụng thông tin thẻ tín dụng của người khác chiếm đoạt số tiền **59.980.000 đồng** bằng hình thức thực hiện mua, rồi bán 02 chiếc điện thoại.

**Lần thứ năm:** Ngày 06/06/2024, nhóm Đ và người Trung Quốc không đến nên nhóm S làm việc online với nhau. Cùng phương thức thủ đoạn như trên, khoảng 09h40', S sử dụng số điện thoại 0363798736 đặt mua 01 điện thoại Iphone 15 Pro 128GB màu titan, với giá 24.790.000đ, tại cửa hàng S2 số B M, H, Hà Nội. B, H là người được S phân công đi lấy điện thoại. S bán chiếc điện thoại này cho N với giá 22.700.000đ nhưng chưa chuyển tiền lại cho Đ. Lần này, nhóm đối tượng đã sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt số tiền **24.790.000** đồng của thẻ tín dụng 5239757913416829 của ngân hàng V1, chủ thẻ: Ngô Minh A (SN: 1999, trú tại: A ngõ N, phường H, thành phố Hà Nội).

**Lần thứ sáu**: Ngày 06/6/2024, Cùng cách thức như trên, S sử dụng điện thoại 0921898483 đặt mua 01 điện thoại Iphone 15 Pro 128GB màu titan, với giá 24.790.000đ và 01 điện thoại Iphone 15 128GB màu hồng tại cửa hàng S2 số B M, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tuy nhiên, khi B đến lấy điện thoại thì cửa hàng không giao do không trùng khớp thông tin mua máy, nhóm S đã nhờ Khoàng Thị H3 (SN: 2000, trú tại: Bản S, xã N, S, tỉnh Lai Châu) đến lấy hộ nhưng vẫn không được. Sau đó, cửa hàng S2 đã hoàn tiền lại cho chủ thẻ mua máy. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác minh được thông tin, không làm việc được với chủ tài khoản nói trên.

Quá trình điều tra, bị can Vũ Ngọc H, Lê Công Đ, Hoàng Văn S, Trần Văn B khai nhận phù hợp với nội dung trên. Đối với hành vi liên quan đến 01 điện thoại Iphone 15 Pro 128GB màu titan với giá 25.990.000đ tại cửa hàng T2 số D M, H, Hà Nội ngày 04/06/2025; 01 điện thoại Iphone 15 Pro Max 256GB, màu titan với giá 29.990.000 đồng tại cửa hàng T2 số C M, H, Hà Nội ngày 05/06/2024; 02 điện thoại Iphone 15 Pro Max 256GB màu titan, với giá 59.980.000 đồng tại cửa hàng T2 tại A T, Đ, Hà Nội, quá trình điều tra xác định Trần Văn B là người trực tiếp đến các cửa hàng lấy các chiếc điện thoại trên mang về giao cho Hoàng Văn S, Vũ Ngọc H không tham gia, không biết việc B đi lấy điện thoại nên không xem xét xử lý. Tổng số tiền Vũ Ngọc H tham gia cùng nhóm đối tượng chiếm đoạt của các bị hại là **185.030.000 đồng.** Ngoài ra, quá trình điều tra xác định bị can Vũ Ngọc H mang thai tại thời điểm thực hiện hành vi.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với các bị can Lê Công Đ, Hoàng Văn S, Trần Văn B. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã xét xử đối với các bị can nêu trên về hành vi Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Đối với Vũ Ngọc H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng H không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự. Đến ngày 28/12/2024, Vũ Ngọc H đã đến Cơ quan Công an làm việc, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngày 28/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Ngọc H về hành vi Sử

dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, các bị hại anh Nguyễn Đức D1, Hoàng Thanh T, chị Lê Thị Ngọc Á, Ngô Minh A trình bày đều bị các đối tượng giả danh nhân viên ngân hàng yêu cầu cung cấp số thẻ tín dụng, căn cước công dân, mã OTP rồi chiếm đoạt tài sản qua thẻ tín dụng cụ thể: Nguyễn Đức D1 bị chiếm đoạt 40.280.000 đồng, Hoàng Thanh T bị chiếm đoạt 59.980.000 đồng, Lê Thị Ngọc Á bị chiếm đoạt 59.980.000 đồng, Ngô Minh A bị chiếm đoạt 24.790.000 đồng. Các bị hại đều có đơn yêu cầu bồi thường số tiền bị chiếm đoạt như đã nêu trên. Chị Ngô Minh A đã nhận được tiền bồi thường của các bị can Lê Công Đ, Hoàng Văn S, Trần Văn B và không có yêu cầu gì về dân sự. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã ra bản án yêu cầu Lê Công Đ, Hoàng Văn S, Trần Văn B liên đới trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

Đối với người Trung Quốc sử dụng tài khoản Telegram @super09891 cung cấp thông tin tài khoản thẻ tín dụng, mã OTP cho Lê Công Đ và Hoàng Văn S, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên và nhóm đối tượng đi cùng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Đối với các tài khoản Zalo "Thuy", tài khoản Telegram @super09891 và Kedtaja quá trình điều tra không xác định được thông tin của chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với anh Hoàng Đình N và Hoàng Tiến M, quá trình điều tra xác định là người mua 11 chiếc điện thoại từ Hoàng Văn S. Tại thời điểm mua, S đều giao đủ hóa đơn mua hàng, các hộp điện thoại còn nguyên tem, nhãn mác. Bản thân anh N và anh M không được S cho biết nguồn gốc các chiếc điện thoại là do chiếm đoạt tài sản thông qua thẻ tín dụng mà có. Đối với anh Vũ Anh T1 mua điện thoại lại từ Hoàng Đình N cũng xác định đầy đủ hóa đơn mua bán, hộp điện thoại còn nguyên tem, mác và không biết nguồn gốc là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với Đặng Tiến D2, quá trình điều tra xác định D2 là tài xế được Lê Công Đ thuê để chở Đ cùng nhóm người Trung Quốc lên Hà Nội. Anh D2 không được biết việc Lê Công Đ cùng nhóm Hoàng Văn S thực hiện việc chiếm đoạt tài sản trong tài khoản thẻ tín dụng của người khác. Khi Đ nhờ chuyển tiền sang đơn vị USDT vào ví điện tử và chuyển cho nhóm Trung Quốc, anh Đ không được hưởng lợi hay được biết nguồn tiền do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H  không có căn cứ xử lý đối với Đặng Tiến D2 trong vụ án. Đối với Khoàng Thị H3, quá trình điều tra xác định không được biết điện thoại Hoàng Văn S nhờ đi lấy là do phạm tội mà có, không thực hiện thành công việc lấy điện thoại, do dó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xử lý đối với Khoàng Thị H3 trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 62/CT/VKS-HS ngày 14.03.2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Vũ Ngọc H bị truy tố về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"

theo điểm c, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

Áp dụng: khoản c, đ khoản 2 điều 290, điểm s, v, n khoản 1, 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H với mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 42/2025/HSST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử đối với các bị cáo Lê Công Đ, Hoàng Văn S, Trần Văn B về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự trong vụ án. Vì vậy, về việc giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này đối với Vũ Ngọc H, không xem xét giải quyết. Giữa các bị cáo sẽ giải quyết về trách nhiệm trái vụ hoàn lại trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Bị cáo H đã tự nguyện nộp 50.000.000đ bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Trả lại cho anh Nguyễn Đức D1 16.000.000đồng, trả lại cho chị Lê Thị Ngọc Á 17.000.000 đồng, trả lại cho anh Hoàng Thanh T 17.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được chứng minh. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 04/06/2024, 06/06/2024, Vũ Ngọc H tham gia cùng Lê Công Đ, Hoàng Văn S, Trần Văn B có hành vi sử dụng mạng máy tính bằng hình thức lấy thông tin thẻ tín dụng trái phép để đặt mua 01 chiếc điện thoại Iphone 11 128 GB, 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Pro 128 GB, 05 chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max 256 GB rồi bán lại nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 185.030.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Ngọc H đã phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại điểm c, đ khoản 2 điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Vũ Ngọc H chưa có tiền án, tiền sự. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, vị trí vai trò thứ yếu. Bị cáo đã nộp một phần tiền khắc phục hậu quả. Bị cáo khi phạm tội đang mang thai được hơn 5 tháng. Hiện tại con bị cáo mới được 6 tháng tuổi, bị cáo sinh mổ. Bị cáo có 3 con nhỏ. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Bị cáo có thời gian tham gia hiến máu nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 42/2025/HSST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử đối với các bị cáo Lê Công Đ, Hoàng Văn S, Trần Văn B về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự trong vụ án. Vì vậy, về việc giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này đối với Vũ Ngọc H, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giữa các bị cáo sẽ giải quyết về trách nhiệm trái vụ hoàn lại trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Bị cáo H đã tự nguyện nộp 50.000.000đ bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Trả lại cho anh Nguyễn Đức D1 16.000.000 đồng, trả lại cho chị Lê Thị Ngọc Á 17.000.000 đồng, trả lại cho anh Hoàng Thanh T 17.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, vị trí vai trò thứ yếu. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nhưng các bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên!***

## QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:*** Bị cáo **Vũ Ngọc H** phạm tội **"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"**.

***Áp dụng:*** điểm c, đ khoản 2 điều 290, điểm s, v, n khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử phạt:*** **Vũ Ngọc H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Bị cáo H đã tự nguyện nộp 50.000.000đ bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Trả lại cho anh Nguyễn Đức D1 16.000.000đồng, trả lại cho chị Lê Thị Ngọc Á 17.000.000đồng, trả lại cho anh Hoàng Thanh T 17.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 3729 ngày 27/3/2025 Tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hải Yến**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP